TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HS-ST
Ngày: 13-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đô

Bà Lê Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 375/2024/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 30/TB/TB-TA ngày 23 tháng 01 năm 2025 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 221/2025/TB ngày 30 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

TRẦN THẾ V, sinh năm 1986 tại tỉnh Lâm Đồng.

HKTT: thôn 8, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: lao động tự do; (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Việt H (đã chết) và bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1963; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Huỳnh Thị H (đã ly hôn); có 01 người con, sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 26/9/2013, Trần Thế V bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 322/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/8/2014.

- Ngày 22/9/2015, Trần Thế V bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 175/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 04/02/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: khu phố 4, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: bà **Bùi Thị Kim D**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: khu phố 7, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/8/2024, Trần Thế V đang đi bộ trong hẻm 193 - 195 đường P (khu phố 4, phường H, thành phố P) thì phát hiện xe môtô biển số 86H7 - 2841 của ông Nguyễn Văn Đ (trú tại khu phố 4, phường H, thành phố P) đang để ở ngoài đường không có người trông coi, xe không khóa cổ nên V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. V đến và dắt bộ xe môtô biển số 86H7 - 2841 về phòng trọ của V tại khu phố 7, phường P, thành phố P cất giấu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, V nhờ Bùi Thị Kim D (là bạn gái của V) mang xe môtô biển số 86H7 - 2841 đi thay ổ khóa xe giúp V. D nghĩ đây là xe của V mượn của bạn và làm mất chìa khóa nên nhờ D thay ổ khóa giúp nên D đồng ý. D dắt bộ xe môtô nêu trên đến tiệm sửa xe của anh Trịnh Xuân H (sinh năm 1968) tại số 345 đường T (thuộc khu phố 7, phường P, thành phố P) nhờ anh H thay ổ khóa. Khi anh H chuẩn bị thay ổ khóa xe thì lực lượng tuần tra Công an phường P đi qua, thấy D có biểu hiệu nghi vấn nên kiểm tra giấy tờ xe thì D nói đây là xe của V nên Công an phường P đưa xe môtô biển số 86H7 - 2841 về phòng trọ làm việc với V. Quá trình làm việc, V khai nhận hành vi trộm cắp xe môtô nêu trên và giao nộp xe môtô biển số 86H7 - 2841 cho Công an phường P.

Đến khoảng 06 giờ ngày 01/8/2024, ông Nguyễn Văn Đ phát hiện xe môtô biển số 86H7 - 2841 đã bị kẻ gian lấy mất nên đã đến Công an phường H trình báo sự việc.

Vật chứng của vụ án: 01 xe môtô biển số 86H7 - 2841, nhãn hiệu Honda, loại xe: Nữ (Wave S 100), màu sơn: Xám - Đen, có số khung 09057Y005032, số máy A09E-8005032, phần bửng xe 2 bên đã tháo rời (do Trần Thế V giao nộp).

Tại kết luận định giá tài sản số 179, ngày 27/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe môtô biển số 86H7 - 2841, nhãn hiệu Honda, loại xe: Nữ (Wave S 100), màu sơn: Xám - Đen, có số khung 09057Y005032, số máy A09E-8005032 (đã qua sử dụng, tình trạng sử dụng bình thường), trị giá 7.666.666 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự:

Đối với xe môtô biển số 86H7 - 2841, quá trình điều tra xác định do ông Nguyễn Duy K (sinh năm 1976, trú tại khu phố 2, phường X, thành phố P) đứng tên chủ sở hữu. Đến năm 2012, ông K bán lại xe môtô nêu trên cho ông Nguyễn Văn Đ với giá 8.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã trả lại xe môtô biển số 86H7 - 2841 cho ông Đ, hiện ông Đ không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 332/CT-VKSPT-HS ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Trần Thế V về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thế V từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

Bị cáo Trần Thế V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội D bản cáo trạng; bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng) và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Trong vụ án này có người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo và Kiểm sát viên đều đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại, người làm chứng. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại, người làm chứng không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác bị hại, người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/8/2024, tại hẻm 193 - 195 đường P (thuộc khu phố 4, phường H, thành phố P), Trần Thế V có hành lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 86H7 - 2841 trị giá 7.666.666 đồng của ông Nguyễn Văn Đ.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì động cơ tham lam nên đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật, lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Bản cáo trạng số 332/CT-VKSPT-HS ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pđã truy tố bị cáo V về hành vi trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án xử phạt về các hành vi xâm phạm sở hữu, chiếm đoạt tài sản công dân, sau khi bị cáo phạm tội, giai đoạn chuẩn bị xét xử , không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa, gây khó khăn trở ngại cho việc xét xử vụ án, thể hiện thiếu ý thức chấp hành pháp luật, do đó Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa thì mới có tác dụng phòng ngừa chung và cải tạo, răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy tuy bị cáo V hiện không bị tạm giam nhưng bị xử phạt tù, bị cáo hiện không có nơi cư trú ổn định, qua xác minh tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo không sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và không đăng ký tạm trú những nơi bị cáo đã từng sinh sống sau khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, do đó Hội đồng xét xử quyết định bắt, tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa, sau khi tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án, phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với xe môtô biển số 86H7 - 2841, quá trình điều tra xác định do ông Nguyễn Duy K (sinh năm 1976, trú tại khu phố 2, phường X, thành phố P) đứng tên chủ sở hữu. Đến năm 2012, ông K bán lại xe mô tô nêu trên cho ông Nguyễn Văn Đ với giá 8.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã trả lại xe mô tô biển số 86H7 - 2841 cho ông Đ, hiện ông Đ không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

[6] Về vấn đề khác:

Bùi Thị Kim D và Trịnh Xuân H giúp Trần Thế V sữa xe môtô biển số 86H7 - 2841 nhưng D và H đều không biết đây là tài sản do V trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với D và H là có cơ sở.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 329 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thế V** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Trần Thế V **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa (ngày 13/01/2026).

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Trần Thế V phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/01/2026); người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 10 -Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c cư Khu vực 10 - Lâm Đồng;
- Lưu: hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Nữ Kiều Mỹ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Văn Đô	**Lê Văn Toàn**	**Hồ Nữ Kiều Mỹ**